

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi kết thúc học phần và đánh giá chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho sinh viên tháng 5, 6/2022

Căn cứ tiến độ đào tạo năm học 2021 - 2022;

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội lập kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho sinh viên tháng 5, 6/2022 cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ KỲ THI

1. Đối tượng dự thi

- Thi kết thúc học phần: Các lớp học phần Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản mở cho sinh viên ĐH K16 thuộc học kỳ 2 năm học 2021 - 2022 (Có danh sách kèm theo)

- Tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:

+ Các lớp học phần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin mở cho sinh viên ĐH K15 thuộc học kỳ 2 năm học 2021 - 2022 (Có danh sách kèm theo).

+ Sinh viên các khóa từ ĐH K15, CĐ K22 trở về trước đã học xong chương trình trong các kỳ học trước chưa thi hoặc thi chưa đạt.

2. Lệ phí thi

Không thu lệ phí thi đối với sinh viên tham dự các kỳ thi kết thúc học phần, đánh giá chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tháng 5, 6/2022.

3. Hình thức thi

- Thi thực hành trên phòng máy tính.

- Thời gian làm bài thi thực hành:

+ Môn Căn bản CNTT/ Kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: 90 phút/môn

+ Môn XLVB nâng cao/ SDBT nâng cao/ SDTC nâng cao/ Thiết kế đồ họa 2 chiều/ Biên tập ảnh: 60 phút/môn

5. Thời gian thi

Tháng	Kỳ thi	Đối tượng thi và thời gian đăng ký thi	Thời gian và địa điểm thi
05/2022 (Đợt 1)	Kết thúc học phần	- Sinh viên ĐH K16 (các lớp đào tạo tại Cơ sở 1 từ ngày 07/03 đến 07/05/22). Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 14,15/05/2022 - Địa điểm thi: Nhà A7, A11, A12 Cơ sở 1 ĐHCNH

Tháng	Kỳ thi	Đối tượng thi và thời gian đăng ký thi	Thời gian và địa điểm thi
05/2022 (Đợt 1)	Đánh giá chuẩn đầu ra KNSD CNTT	- Sinh viên ĐH K15 (các lớp đào tạo tại Cơ sở 1 từ ngày 07/03 đến 07/05/22). Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 14,15/05/2022 - Địa điểm thi: Nhà A7, A11, A12 Cơ sở 1 ĐHCNHN
		- Sinh viên các khóa từ ĐH K15, CĐ K22 trở về trước đã học xong chương trình trong các kỳ học trước chưa thi/ thi chưa đạt. Sinh viên đăng ký thi trực tuyến trên website: itc.hauai.edu.vn từ ngày 20/04 - 05/05/22 (dùng chung tài khoản với hệ thống học trực tuyến lms.hauai.edu.vn)	
05/2022 (Đợt 2)	Kết thúc học phần	- Sinh viên ĐH K16 (các lớp đào tạo tại Cơ sở 3 từ ngày 07/03 đến 07/05/22). Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 21, 22/05/2022 - Địa điểm thi: Nhà C8, Cơ sở 3 ĐHCNHN
06/2022 (Đợt 1)	Đánh giá chuẩn đầu ra KNSD CNTT	- Sinh viên ĐH K15 (các lớp đào tạo tại Cơ sở 1 từ ngày 25/4 đến 04/06/22). Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 11, 12/06/2022 - Địa điểm thi: Nhà A7, A11, A12 Cơ sở 1 ĐHCNHN
		- Sinh viên các khóa từ ĐH K15, CĐ K22 trở về trước đã học xong chương trình trong các kỳ học trước chưa thi/ thi chưa đạt. Sinh viên đăng ký thi trực tuyến trên website: itc.hauai.edu.vn từ ngày 16/05 - 05/06/22 (dùng chung tài khoản với hệ thống học trực tuyến lms.hauai.edu.vn)	
06/2022 (Đợt 2)	Kết thúc học phần	- Sinh viên ĐH K16 (các lớp đào tạo tại Cơ sở 1 từ ngày 09/05 đến 11/06/22). Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 18, 19/06/2022 - Địa điểm thi: Tầng 2 - nhà C8

(Giờ thi và phòng thi công bố tại [website: itc.hauai.edu.vn](http://itc.hauai.edu.vn) trước ngày thi 03 ngày)

6. Sử dụng kết quả thi:

- Sinh viên thi đạt và tích lũy đủ các môn đôn được **xét công nhận và cấp Giấy chứng nhận đạt** Chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Quy định kèm theo Quyết định số 1180/QĐ-ĐHCN ngày 25 tháng 9 năm 2016.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ Thông tin

- Chủ trì công tác tổ chức thi kết thúc học phần, đánh giá chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Tổng hợp kết quả thi và chuyển danh sách sinh viên đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin lên hệ thống Đại học điện tử.

2. Các Khoa, Trung tâm đào tạo

- Triển khai các kế hoạch thi đến sinh viên do đơn vị quản lý.

3. Sinh viên dự thi

- Ôn thi tại website: <https://lms.hau.edu.vn>

- Kiểm tra thông tin cá nhân, tra cứu giờ thi và phòng thi cụ thể tại website: <https://itc.hau.edu.vn> trước ngày thi 03 ngày.

Nếu thông tin cá nhân có sai lệch yêu cầu đến Văn phòng Trung tâm Công nghệ thông tin, tầng 4, nhà A7 làm sửa sai trước buổi thi.

- Mang theo thẻ sinh viên hoặc thẻ căn cước/CMTND/ Hộ chiếu

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, TT.CNTT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Văn Bổng

DANH SÁCH
CÁC LỚP THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Kế hoạch số: 114/KH-ĐHCN ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Trường
Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp Học phần	Mã học phần	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
I	Danh sách các lớp học phần mở cho ĐH K16 thi tháng 05/2022					
1	20212IC6005081	IC6005.1	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
2	20212IC6005082	IC6005.2	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
3	20212IC6005083	IC6005.3	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
4	20212IC6005084	IC6005.4	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
5	20212IC6005085	IC6005.5	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
6	20212IC6005086	IC6005.6	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
7	20212IC6005087	IC6005.7	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
8	20212IC6005088	IC6005.8	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
9	20212IC6005089	IC6005.9	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
10	20212IC6005090	IC6005.10	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
11	20212IC6005091	IC6005.11	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
12	20212IC6005092	IC6005.12	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
13	20212IC6005093	IC6005.13	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
14	20212IC6005094	IC6005.14	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
15	20212IC6005095	IC6005.15	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
16	20212IC6005096	IC6005.16	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
17	20212IC6005097	IC6005.17	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
18	20212IC6005098	IC6005.18	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
19	20212IC6005099	IC6005.19	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
20	20212IC6005100	IC6005.20	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
21	20212IC6005101	IC6005.21	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
22	20212IC6005001	IC6005.1	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp Học phần	Mã học phần	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
23	20212IC6005002	IC6005.2	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
24	20212IC6005003	IC6005.3	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
25	20212IC6005004	IC6005.4	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
26	20212IC6005005	IC6005.5	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
27	20212IC6005006	IC6005.6	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
28	20212IC6005007	IC6005.7	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
29	20212IC6005008	IC6005.8	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
30	20212IC6005009	IC6005.9	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
31	20212IC6005010	IC6005.10	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
32	20212IC6005011	IC6005.11	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
33	20212IC6005012	IC6005.12	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
34	20212IC6005013	IC6005.13	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
35	20212IC6005014	IC6005.14	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
36	20212IC6005015	IC6005.15	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
37	20212IC6005016	IC6005.16	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
38	20212IC6005017	IC6005.17	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
39	20212IC6005018	IC6005.18	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
40	20212IC6005019	IC6005.19	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
41	20212IC6005020	IC6005.20	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
42	20212IC6005021	IC6005.21	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
43	20212IC6005022	IC6005.22	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
44	20212IC6005023	IC6005.23	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
45	20212IC6005024	IC6005.24	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
46	20212IC6005025	IC6005.25	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
47	20212IC6005026	IC6005.26	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
48	20212IC6005027	IC6005.27	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
49	20212IC6005028	IC6005.28	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp Học phần	Mã học phần	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
50	20212IC6005029	IC6005.29	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
51	20212IC6005030	IC6005.30	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
52	20212IC6005031	IC6005.31	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
53	20212IC6005032	IC6005.32	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
54	20212IC6005033	IC6005.33	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
55	20212IC6005034	IC6005.34	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
56	20212IC6005035	IC6005.35	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
57	20212IC6005036	IC6005.36	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
58	20212IC6005037	IC6005.37	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
59	20212IC6005038	IC6005.38	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
60	20212IC6005039	IC6005.39	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
61	20212IC6005040	IC6005.40	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
62	20212IC6005041	IC6005.41	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
63	20212IC6005042	IC6005.42	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
64	20212IC6005043	IC6005.43	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
65	20212IC6005044	IC6005.44	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
66	20212IC6005045	IC6005.45	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
67	20212IC6005046	IC6005.46	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
68	20212IC6005047	IC6005.47	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
69	20212IC6005048	IC6005.48	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
70	20212IC6005049	IC6005.49	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
71	20212IC6005050	IC6005.50	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
72	20212IC6005051	IC6005.51	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
73	20212IC6005052	IC6005.52	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
74	20212IC6005053	IC6005.53	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
75	20212IC6005054	IC6005.54	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
76	20212IC6005055	IC6005.55	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp Học phần	Mã học phần	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
77	20212IC6005056	IC6005.56	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
78	20212IC6005057	IC6005.57	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
79	20212IC6005058	IC6005.58	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
80	20212IC6005059	IC6005.59	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
81	20212IC6005060	IC6005.60	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	21,22/05/22	CS3-ĐHCN
II	<i>Danh sách các lớp học phần mở cho ĐH K16 thi tháng 06/2022</i>					
82	20212IC6005061	IC6005.61	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
83	20212IC6005062	IC6005.62	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
84	20212IC6005063	IC6005.63	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
85	20212IC6005064	IC6005.64	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
86	20212IC6005065	IC6005.65	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
87	20212IC6005066	IC6005.66	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
88	20212IC6005067	IC6005.67	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
89	20212IC6005068	IC6005.68	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
90	20212IC6005069	IC6005.69	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
91	20212IC6005070	IC6005.70	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
92	20212IC6005071	IC6005.71	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
93	20212IC6005072	IC6005.72	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
94	20212IC6005073	IC6005.73	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
95	20212IC6005074	IC6005.74	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
96	20212IC6005075	IC6005.75	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
97	20212IC6005076	IC6005.76	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
98	20212IC6005077	IC6005.77	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
99	20212IC6005078	IC6005.78	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
100	20212IC6005079	IC6005.79	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
101	20212IC6005080	IC6005.80	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
102	20212IC6005105	IC6005.81	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp Học phần	Mã học phần	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
103	20212IC6005106	IC6005.82	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
104	20212IC6005107	IC6005.83	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
105	20212IC6005108	IC6005.84	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
106	20212IC6005109	IC6005.85	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
107	20212IC6005110	IC6005.86	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
108	20212IC6005111	IC6005.87	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN
109	20212IC6005112	IC6005.88	IC6005	KNSD CNTT cơ bản	18,19/06/22	CS3-ĐHCN

DANH SÁCH
CÁC LỚP THI ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA KNSD CNTT
(Kèm theo Kế hoạch số: 114/KH-ĐHCN ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Trường
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp	Mã môn học	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
I	<i>Danh sách các lớp học phần mở cho ĐH K15 thi tháng 05/2022</i>					
1	20212IC6003003	IC6003.3	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
2	20212IC6003004	IC6003.4	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
3	20212IC6003005	IC6003.5	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
4	20212IC6003006	IC6003.6	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
5	20212IC6003007	IC6003.7	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
6	20212IC6003008	IC6003.8	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
7	20212IC6003009	IC6003.9	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
8	20212IC6003011	IC6003.11	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
9	20212IC6003013	IC6003.13	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
10	20212IC6003014	IC6003.14	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
11	20212IC6003015	IC6003.15	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
12	20212IC6003016	IC6003.16	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
13	20212IC6003019	IC6003.19	IC6003	XLVBNC, SDTCNC &	14,15/05/22	CS1-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp	Mã môn học	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
				SDBTNC		
14	20212IC6003028	IC6003.28	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
15	20212IC6003033	IC6003.33	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
16	20212IC6003035	IC6003.35	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
17	20212IC6003037	IC6003.37	IC6003	XLVBNC, SDTCNC & SDBTNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
18	20212IC6004003	IC6004.3	IC6004	TKĐH2C	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
19	20212IC6004009	IC6004.9	IC6004	TKĐH2C	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
20	20212IC6004013	IC6004.13	IC6004	TKĐH2C	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
21	20212IC6004014	IC6004.14	IC6004	TKĐH2C	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
22	20212IC6002004	IC6002.4	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
23	20212IC6002024	IC6002.24	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	14,15/05/22	CS1-ĐHCN
II	<i>Danh sách các lớp học phần mở cho ĐH K15 thi tháng 06/2022</i>					
24	20212IC6004036	IC6004.36	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
25	20212IC6004038	IC6004.38	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
26	20212IC6004039	IC6004.39	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
27	20212IC6004045	IC6004.45	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
28	20212IC6004046	IC6004.46	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
29	20212IC6004048	IC6004.48	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
30	20212IC6004049	IC6004.49	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
31	20212IC6004050	IC6004.50	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
32	20212IC6004051	IC6004.51	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
33	20212IC6004052	IC6004.52	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp	Mã môn học	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
34	20212IC6004053	IC6004.53	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
35	20212IC6004054	IC6004.54	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
36	20212IC6004055	IC6004.55	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
37	20212IC6004056	IC6004.56	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
38	20212IC6004057	IC6004.57	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
39	20212IC6004058	IC6004.58	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
40	20212IC6004059	IC6004.59	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
41	20212IC6004060	IC6004.60	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
42	20212IC6004061	IC6004.61	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
43	20212IC6004062	IC6004.62	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
44	20212IC6004063	IC6004.63	IC6004	TKĐH2C	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
45	20212IC6002034	IC6002.34	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
46	20212IC6002035	IC6002.35	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
47	20212IC6002039	IC6002.39	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
48	20212IC6002041	IC6002.41	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
49	20212IC6002045	IC6002.45	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
50	20212IC6002047	IC6002.47	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
51	20212IC6002049	IC6002.49	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
52	20212IC6002050	IC6002.50	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
53	20212IC6002051	IC6002.51	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
54	20212IC6002052	IC6002.52	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
55	20212IC6002053	IC6002.53	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
56	20212IC6002054	IC6002.54	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
57	20212IC6002055	IC6002.55	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
58	20212IC6002056	IC6002.56	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp	Mã môn học	Tên học phần	Lịch thi	Địa điểm thi
59	20212IC6002057	IC6002.57	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
60	20212IC6002058	IC6002.58	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
61	20212IC6002059	IC6002.59	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN
62	20212IC6002064	IC6002.64	IC6002	XLVBNC & SDTCNC	11,12/06/22	CS1-ĐHCN